

HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC TẠI NAMIBIA

*Nguyễn Hồng Quân**

Namibia nằm ở phía tây nam châu Phi, Bắc giáp Angola, Nam giáp Nam Phi, Đông giáp Botswana, Tây giáp Đại Tây Dương. Đất nước này có diện tích 824.292 km², nhưng rất thưa dân. Năm 2000, dân số Namibia là 1,8 triệu người. Đây là quốc gia có nhiều bộ tộc, như Ovambo chiếm 50%, Kavargo 10%, Heredo 7%, Damara 7%.

1. Vấn đề Namibia và thái độ của cộng đồng quốc tế

Trước thế kỷ XV, trên lãnh thổ Namibia ngày nay có các bộ tộc người Phi sinh sống. Từ thế kỷ XV, người Bồ Đào Nha đến vùng đất Tây Nam Phi và đến giữa thế kỷ XIX người Anh và người Đức đến đây lập các cơ sở truyền giáo. Năm 1883, Đức chiếm toàn bộ lãnh thổ Tây Nam Phi, riêng cảng Walvis bị thực dân Anh sát nhập vào tỉnh Cape của Nam Phi.

Trước Chiến tranh thế giới thứ I đã diễn ra các cuộc nổi dậy của bộ tộc Herero (1904 - 1905) và bộ tộc Hottentot (1905 - 1908) chống Đức xâm chiếm. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ I, Đức thua trận, phải giao lãnh thổ Tây Nam Phi cho Hội Quốc liên và năm 1920 Nam Phi được trao quyền quản thác lãnh thổ này. Nhưng năm 1949, Nam Phi thôn tính vùng đất có vị trí chiến lược quan trọng và nhiều tài

nguyên này, trái với quy chế quản thác của Liên hợp quốc (LHQ), nên bị dư luận quốc tế lên án. Năm 1950, Tòa án Quốc tế phán quyết hành động trên của Nam Phi là phi pháp. Từ đó, nhiều lần Đại hội đồng LHQ thông qua nghị quyết yêu cầu Nam Phi đặt Tây Nam Phi dưới chế độ quản thác của LHQ. Tòa án quốc tế cũng ra phán quyết như vậy, nhưng Nam Phi luôn từ chối chấp hành phán quyết của Tòa án Quốc tế. Hành động đó của Nam Phi làm cho nhân dân Namibia chống đối quyết liệt.

Cuối thập kỷ 1950 đầu thập kỷ 1960 của thế kỷ XX, nhiều tổ chức yêu nước ở Namibia ra đời, trong đó đáng chú ý là Tổ chức Nhân dân Ovambo do ông Sam Nujoma làm Chủ tịch (4/1959), Liên minh Dân tộc Tây Nam Phi (9-1959) và Liên minh Dân tộc Phi Caprivi (10-1964). Do đấu tranh, phân hoá nội bộ, nên ngày 19-4-1960, Chủ tịch Sam Nujoma đã thành lập Tổ chức Nhân dân Tây Nam Phi (South West Africa People's Organization - viết tắt là SWAPO). Tổ chức SWAPO phát triển nhanh chóng, được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân Namibia và được Tổ chức Thống nhất Châu Phi (OUA) và Phong trào Không liên kết công nhận. Ngày 6-8-1966, SWAPO bắt đầu tiến hành đấu tranh vũ trang chống thực dân Nam Phi. Vấn đề độc lập của Namibia được quốc tế chú ý.

*Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

Ngày 27-10-1966, LHQ ra nghị quyết 2146 chấm dứt quyền quản thác của Nam Phi ở Tây Nam Phi và lập Ủy ban của LHQ gồm 14 nước để giải quyết tương lai của Tây Nam Phi. Năm 1967, Đại hội đồng LHQ thành lập Hội đồng của LHQ về Namibia để cai quản Namibia về mặt pháp lý. Tuy vậy, Nam Phi vẫn tiếp tục chiếm đóng trái phép lãnh thổ này trên thực tế.

Năm 1968, theo nguyện vọng của nhân dân Tây Nam Phi, Đại hội đồng LHQ thông qua nghị quyết đổi tên Tây Nam Phi thành Namibia. Cũng trong năm 1968, mặc cho Nam Phi từ chối thực hiện quyết nghị của Đại hội đồng LHQ và không hợp tác với Hội đồng LHQ về Namibia, Đại hội đồng LHQ khuyến nghị Hội đồng Bảo an (HĐBA) áp dụng các biện pháp cần thiết, giúp Hội đồng LHQ về Nam Phi thực hiện nhiệm vụ. Năm 1969, HĐBA thông qua nghị quyết coi việc Nam Phi có mặt ở Namibia là bất hợp pháp, kêu gọi Nam Phi rút ngay lập tức các cơ quan hành chính do họ dựng lên ở lãnh thổ này. SWAPO được LHQ công nhận là đại biểu hợp pháp duy nhất của Namibia. Năm 1971, một lần nữa Tòa án Quốc tế nhắc lại phán quyết coi sự có mặt của Nam Phi ở Namibia là bất hợp pháp và Nam Phi phải xóa bỏ các cơ quan hành chính do họ lập nên. Nhưng Nam Phi vẫn tiếp tục duy trì các cơ quan hành chính bất hợp pháp tại Namibia, trong đó có việc áp đặt hệ thống luật pháp phân biệt chủng tộc, khai thác, vơ vét tài nguyên, khoáng sản ở lãnh thổ này.

Năm 1973, Đại hội đồng LHQ quyết định lấy ngày 6 tháng 8 hàng năm làm "Ngày Namibia". Năm 1974, Hội đồng LHQ về Namibia ra Sắc lệnh về bảo hộ tài nguyên thiên nhiên ở Namibia, thành lập Viện Namibia, có trụ sở tại Lusaka (Đambia); viện này hoạt động cho tới sau khi Namibia giành được độc lập, nhằm đào tạo cán bộ để cai quản đất nước

Namibia độc lập sau này. Năm 1976, lần đầu tiên HĐBA yêu cầu Nam Phi phải tổ chức bầu cử do LHQ giám sát trên lãnh thổ Namibia bị Nam Phi chiếm đóng. Năm 1977, Đại hội đồng LHQ tuyên bố việc Nam Phi sáp nhập vịnh Walvis – nơi có cảng trọng yếu và là nguồn thu nhập quan trọng của Namibia- vào Nam Phi là bất hợp pháp và không có giá trị. Đặc biệt, tại kỳ họp về Namibia năm 1978, Đại hội đồng LHQ bày tỏ sự ủng hộ đối với cuộc đấu tranh vũ trang giải phóng của nhân dân Namibia do SWAPO lãnh đạo, đồng thời tuyên bố mọi giải pháp về Namibia phải có sự thỏa thuận của SWAPO và phải đặt trong khuôn khổ các nghị quyết của LHQ. Đây là một hình thức LHQ mặc nhiên công nhận sự tồn tại và vai trò của SWAPO.

Năm 1978, các nước Canada, Mỹ, Anh, Pháp và CHLB Đức đã tổ chức tiếp xúc với Nam Phi, có sự hợp tác chặt chẽ với LHQ, để đàm phán về vấn đề độc lập của Namibia. Tháng 4 – 1978, nhóm các nước trên trình HĐBA phương án, theo đó, sẽ tổ chức bầu quốc hội lập hiến dưới sự bảo trợ của LHQ. Mọi quá trình bầu cử đều do Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ về Namibia điều hành, thông qua *Nhóm trợ giúp quá độ của LHQ*.

Tháng 8-1978, Tổng Thư ký LHQ Kurd Waldheim đề xuất kế hoạch trao trả độc lập cho Namibia. Ngày 29-9-1978, HĐBA thông qua nghị quyết số 435 (1978) yêu cầu chấm dứt sự thống trị của Nam Phi, tổ chức phổ thông bầu cử dưới sự giám sát của LHQ, thành lập quốc hội, trao trả độc lập cho Namibia. Đến năm 1980, Nam Phi mới chấp nhận kế hoạch của Tổng Thư ký LHQ và năm 1981, Nam Phi tham gia cuộc họp trù bị tại Geneva (Thụy Sĩ) để bàn thực hiện nghị quyết số 435 (1978).

Đầu thập niên 1980 của thế kỷ XX, Mỹ và Liên Xô tăng cường tranh giành ảnh hưởng ở miền Nam châu Phi. Do đó, Namibia đã trở thành vấn đề quan trọng

trong sự tranh giành ảnh hưởng giữa hai cường quốc. Được Liên Xô hậu thuẫn, quân đội Cuba tiếp viện cho chính quyền Angola trong cuộc xung đột với lực lượng du kích Liên minh quốc gia vì sự độc lập hoàn toàn của Angola (UNITA) do Nam Phi ủng hộ. Nam Phi cảnh báo sự có mặt của quân đội Cuba là mối đe dọa trực tiếp đối với an ninh Nam Phi. Lấy cớ đó, Nam Phi tuyên bố rút khỏi cuộc họp trù bị tại Geneva năm 1981 và không ngừng bắn, không rút quân khỏi Namibia chừng nào quân đội Cuba vẫn có mặt trong khu vực. Quan điểm của Nam Phi được chính quyền Tổng thống Mỹ Reagan ủng hộ, vì Mỹ không muốn để Namibia rơi vào ảnh hưởng của Liên Xô, thông qua Cuba và Angola. Năm 1981, lợi dụng vấn đề này và nhằm đạt mục đích sâu xa là gạt ảnh hưởng của Liên Xô khỏi khu vực miền Nam châu Phi, Mỹ và Nam Phi đã đề xuất phương án gán việc rút quân đội Cuba ra khỏi Angola với việc giải quyết nền độc lập của Namibia. Theo phương án này, Nam Phi sẽ rút quân khỏi Namibia nếu Cuba rút quân khỏi Angola. Đó là phương án "hai bên cùng rút quân". Lúc này Liên Xô đã bắt đầu xem xét lại các cam kết với bên ngoài và gặp khó khăn trong việc giải quyết vấn đề Apganixtan, nên không thể tiếp tục hậu thuẫn Cuba duy trì một đội quân "tình nguyện" tại Angola nói riêng, miền Nam châu Phi nói chung. Do đó, các nước và các bên liên quan đồng ý phương án "hai bên cùng rút quân".

Tháng 5 -1983, HĐBA thông qua nghị quyết số 532 (1983), trao quyền cho Tổng Thư ký LHQ hiệp thương cùng các bên để nhanh chóng thực hiện nghị quyết HĐBA số 435 (1978). Tuy nhiên, các cuộc đàm phán giữa Tổng Thư ký LHQ với Nam Phi, Angola, Namibia cũng như các cuộc đàm phán giữa SWAPO với Nam Phi không thu được kết quả. Nam Phi lập "Chính phủ quá độ" ở Namibia, đi ngược lại nghị quyết 435 (1978). "Chính phủ quá độ" ở Namibia không một chút quyền hành.

Ngày 19-6-1985, HĐBA thông qua nghị quyết số 566 (1985) yêu cầu Nam Phi xóa bỏ "Chính phủ quá độ" nói trên.

Từ tháng 5 đến tháng 12-1988, dưới sự bảo trợ của Mỹ, ba nước Angola, Cuba và Nam Phi đã mở 11 vòng đàm phán tại London (Anh) để bàn thực hiện nghị quyết HĐBA số 435 (1978) và vấn đề Cuba rút quân khỏi Angola. Ngày 22-12-1988, các bên đạt được hiệp định giải quyết vấn đề độc lập của Namibia và cùng nhau ký kết tại New York - trụ sở LHQ. Đồng thời, Cuba và Angola ký thỏa thuận về việc Cuba rút quân như là một phần để đảm bảo ổn định, hòa bình khu vực. Tối tháng 8-1988, hiệp định về việc thi hành nghị quyết HĐBA số 435 (1978) có hiệu lực. LHQ bắt đầu hoạt động gìn giữ hòa bình ở Namibia, đồng thời tổ chức chiến dịch gìn giữ hòa bình với quy mô lực lượng nhỏ hơn ở Angola, có tên là Phái đoàn LHQ kiểm chứng tại Angola (UNAVEM), để kiểm chứng việc quân đội Cuba rút khỏi Angola. Hiệp định này quy định từ ngày 1-4-1989 bắt đầu thực hiện tiến trình độc lập cho Namibia theo nghị quyết HĐBA số 435 (1978).

2. Hoạt động của Nhóm hỗ trợ quá độ của LHQ tại Namibia (UNTAG)

Nhóm hỗ trợ quá độ của LHQ tại Namibia (gọi tắt là UNTAG), được thành lập theo nghị quyết HĐBA số 632 (1989) ngày 16-2-1989 và được triển khai trên thực tế từ ngày 1- 4-1989. Lần đầu tiên, UNTAG là phái đoàn gìn giữ hòa bình LHQ được giao nhiều nhiệm vụ nhất từ khi ra đời lực lượng gìn giữ hòa bình năm 1948. Nghị quyết HĐBA số 632 (1989) cho phép lực lượng nhân viên của UNTAG lên tới 7.500 người. Trên thực tế, lúc cao nhất UNTAG lên tới 4.493 binh sĩ, 1.500 nhân viên cảnh sát dân sự, 2.000 nhân viên dân sự quốc tế và người địa phương, chưa kể khoảng 1.000 quan chức quốc tế chuyên trách về bầu cử.

a. Triển khai lực lượng UNTAG

Có 50 nước đã gửi quân và giám sát viên bầu cử tham gia lực lượng UNTAG¹. Sở chỉ huy UNTAG đặt tại Windhoek, thủ đô Namibia, để triển khai hoạt động trên lãnh thổ Namibia và một phần lãnh thổ Angola.

Bộ phận dân sự gồm:

- Cơ quan Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ; ông Martti Ahtisaari, người Phần Lan, được cử làm Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ (từ tháng 7-1978 đến tháng 3-1990). Ngày 31-3-1989, ông M. Ahtisaari tới sân bay Windhoek và được luật sư Louis Piennar, Tổng đốc của Nam Phi tại Namibia chào đón.

- Cơ quan Tư pháp độc lập;
- Văn phòng Cao ủy LHQ về người tỵ nạn;
- Cơ quan bầu cử;
- Cơ quan hành chính

Bộ phận cảnh sát dân sự: đứng đầu là Cảnh sát trưởng, làm nhiệm vụ cố vấn cho Đại diện đặc biệt về các vấn đề liên quan tới cảnh sát; chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, điều hành hoạt động của cảnh sát; cùng Giám đốc Cơ quan Hành chính chịu trách nhiệm về quản lý hành chính. Họ cùng chung nhiệm vụ là giám sát hoạt động của Cảnh sát Tây Nam Phi (SWAPOL) thực hiện duy trì luật pháp, trật tự một cách khách quan. Ông Stephan Fanning, người Phần Lan, được bổ nhiệm vào vị trí Cảnh sát trưởng trong suốt thời gian UNTAG hoạt động từ tháng 3-1989 đến tháng 3-1990.

Theo địa bàn hành chính, lãnh thổ Namibia chia thành 2 miền Bắc và Nam, 6 quận cảnh sát (trước đó chia thành 7 quận). Nhóm sĩ quan cảnh sát thuộc UNTAG đầu tiên gồm 500 người đến nhận nhiệm vụ từ tháng 5-1989, tại 39 đồn cảnh sát, sau đó tăng lên 49 đồn. Do tình hình diễn biến phức tạp, HĐBA tăng thêm sĩ quan cảnh sát. 500 cảnh sát tới Namibia

vào cuối tháng 6 và cuối tháng 8-1989. Cuối tháng 10-1989, lại có thêm 500 cảnh sát nữa được bổ sung lên miền Bắc Namibia. Như vậy đã có 1.500 cảnh sát đến làm việc trong khuôn khổ UNTAG; họ là cảnh sát của các nước Áo, Bangladesh, Bacbadốt, Bỉ, Canada, Ai Cập, CHLB Đức, Phigi, CHDC Đức, Ghana, Guyana, Hungary, Ấn Độ, Indônêxia, Ai len, Giamaica, Kênya, Hà Lan, Niu Dilân, Nigiêria, Na Uy, Pakixtan, Xingapo, Thụy Điển và Tuynidi.

Hầu hết số cảnh sát trên rút đi khi Namibia tuyên bố độc lập; một số cảnh sát Ghana, Ấn Độ, Nigiêria và Pakixtan ở lại thêm một thời gian ngắn, theo thỏa thuận song phương giữa chính phủ các nước liên quan với chính quyền Namibia.

Bộ phận quân sự: làm nhiệm vụ giám sát ngừng bắn, không để lực lượng vũ trang của các đảng chính trị Namibia hoạt động ra ngoài doanh trại của họ; giám sát việc Nam Phi rút quân khỏi Namibia; tham gia tuần tra biên giới lãnh thổ Tây Nam Phi. Tư lệnh lực lượng quân sự do Tổng Thư ký LHQ bổ nhiệm, sau khi tham khảo HĐBA. Tư lệnh lực lượng cố vấn cho Đại diện đặc biệt về các vấn đề quân sự; báo cáo công việc lên Tổng Thư ký, thông qua Đại diện đặc biệt.

Tư lệnh lực lượng quân sự lần lượt là Thiếu tướng Hannes Philipp (Áo), Trung tướng Dewan Prem Chand (Ấn Độ).

Bộ phận quân sự bao gồm 300 sĩ quan làm nhiệm vụ giám sát và quan sát viên quân sự (QSVQS); 3 tiểu đoàn bộ binh; một số đơn vị hậu cần. Quân số do HĐBA thông qua là 4.650 người; nhưng khi cao nhất chỉ là 4.493, vì khó khăn trong vận chuyển quân bằng đường không.

300 sĩ quan và quan sát viên do các nước sau đóng góp: Bangladesh, Tiệp Khắc, Phần Lan, Ấn Độ, Ai Len, Kênia, Malaixia, Pakixtan, Panama, Pêru, Ba

Lan, Xu Đăng, Tôgô và Nam Tư. Trong số đó, có khoảng 200 sĩ quan được triển khai ở Namibia và Angola để giám sát đình chiến, giám sát quân của các đảng chính trị Namibia và rút quân Nam Phi khỏi Namibia. Tại Namibia, các sĩ quan thuộc UNTAG được bố trí trong các doanh trại của quân Nam Phi và lực lượng vũ trang địa phương. Tại Angola, UNTAG đóng tại căn cứ Lubango và một vài vị trí tại Chibemba (nơi quân của SWAPO được tập kết trước tháng 4-1989) và có trụ sở liên lạc tại Luanda. Các sĩ quan này rút khỏi Angola đầu tháng 1-1990, ngay sau khi các lực lượng SWAPO từ Angola trở về Namibia.

Bộ phận QSVQS triển khai trên biên giới, kiểm soát khu vực vịnh Walvis và dọc biên giới phía Nam Namibia giáp với Nam Phi. Toàn bộ QSVQS rời Namibia trong khoảng từ tháng 1 đến tháng 4 -1990.

Ba tiểu đoàn bộ binh do Phần Lan, Kênia và Malaixia đóng góp. Trong quá trình chuẩn bị, LHQ gọi dự bị 4 tiểu đoàn của Bangladesh, Tôgô, Vê-nê-đu-ê-la và Nam Tư; nhưng rút cuộc 4 tiểu đoàn này không được lệnh sang Namibia.

Bộ phận hậu cần của UNTAG hoạt động nhịp nhàng với bộ phận quân sự: một đơn vị thông tin (Anh); một đại đội công binh (Ô-x-trây-li-a); một đại đội hành chính, bao gồm đưa công văn, thư tín (Đan Mạch); vận tải, bảo dưỡng trang bị (Canada, Ba Lan, các nhân viên dân sự của CHLB Đức); phi đội trực thăng (Italia); phi đoàn vận tải nhẹ đường không (Tây Ban Nha). Thụy Sĩ góp nhân viên quân y. Liên Xô và Mỹ đảm nhiệm vận tải đường không trong thời gian đầu triển khai hoạt động của UNTAG.

b. Hoạt động của UNTAG

Nhiệm vụ của UNTAG là giám sát ngừng bắn giữa Nam Phi và SWAPO, giám sát Nam Phi rút quân khỏi Namibia;

kiểm giữ lực lượng vũ trang của các đảng chính trị Namibia; giám sát lực lượng cảnh sát dân sự, ngăn chặn mọi hành động trả thù; lập lại trật tự công cộng; bảo đảm bãi bỏ những đạo luật phân biệt đối xử; phóng thích tù chính trị; hồi hương người tị nạn Namibia và tạo điều kiện để tổ chức và trực tiếp điều hành cuộc bầu cử tự do, công bằng nhằm đưa lại nền độc lập cho Namibia.

Ngay sau khi Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ đến Namibia, các lực lượng vũ trang của SWAPO từ Angola kéo về, mang theo cả rốc két, vũ khí phòng không, thậm chí xe tăng... nhằm xây dựng căn cứ ở Namibia. Xung đột dữ dội đã xảy ra giữa lực lượng của SWAPO và Nam Phi tại vùng Ovambo (Bắc Namibia). Nhóm tiền trạm UNTAG cho rằng chưa thể triển khai lực lượng của LHQ trên toàn lãnh thổ. Ngoại trưởng Nam Phi thông báo với Tổng Thư ký LHQ: nếu UNTAG không làm chủ được tình hình thì Nam Phi sẽ triển khai quân đội. Các cuộc xung đột làm khoảng 300- 400 binh lính, chủ yếu thuộc SWAPO, bị tử vong.

Mất gần một tháng, LHQ, SWAPO và Nam Phi mới ổn định được tình hình để triển khai lực lượng UNTAG ra gần 200 vị trí trên toàn lãnh thổ Namibia.

**) Tạo điều kiện chính trị thuận lợi cho cuộc bầu cử*

Đây là yêu cầu có ý nghĩa to lớn ở một lãnh thổ đã trải qua chế độ thuộc địa hàng trăm năm, nhân dân chưa biết thế nào là bầu cử dân chủ. Để có thể đảm bảo bầu cử dân chủ đa đảng, đòi hỏi phải giải tán bộ máy chính quyền quân sự cũ cùng các lực lượng vũ trang địa phương do Nam Phi dựng lên; không để cho các lực lượng vũ trang của các đảng chính trị ở Angola tràn về hoạt động tranh giành ảnh hưởng và tranh giành cử tri; giám sát hoạt động của lực lượng cảnh sát Tây Nam Phi trong thời kỳ quá độ; thay đổi luật pháp mang tính

phân biệt chủng tộc do Nam Phi áp đặt tại Namibia; thả tù chính trị và tù thường phạm; ân xá cho những người thuộc các lực lượng đối địch nay trở về cuộc sống cộng đồng; hồi hương hàng ngàn người Namibia bị đi đày, trong số này có cả một số nhà lãnh đạo chính trị.

Để làm được những công việc ấy, Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ phải thương lượng với Tổng đốc Nam Phi, đôi khi phải trực tiếp thương lượng với chính phủ Nam Phi. Các cuộc thương lượng diễn ra vất vả, khó khăn, nhưng cuối cùng đạt được mục tiêu.

UNTAG phải sử dụng số lượng không nhỏ các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ những gì đã và sẽ diễn ra, cũng như giải thích nhiệm vụ và sự có mặt của UNTAG tại Namibia. UNTAG đã huy động tới 200 trạm phát thanh, sử dụng 32 chương trình truyền hình, 590.000 phương tiện nghe, nhìn; hàng loạt ấn phẩm cũng như vận dụng cách thông tin truyền miệng để vận động nhân dân.

Giữa tháng 6-1989, người tỵ nạn Namibia bắt đầu hồi hương. Chính họ lại trở thành người tuyên truyền khách quan, có hiệu quả cho người thân biết về tiến trình tiến tới độc lập của Namibia và vai trò của UNTAG. Người nọ mách người kia, thế là hàng ngàn người tỵ nạn cùng nhau trở về quê.

Cuối tháng 6-1989, dưới sự giám sát của UNTAG, 1.500 binh lính Nam Phi rút khỏi Namibia, lực lượng vũ trang địa phương do Nam Phi dựng lên đã bị giải tán tại chỗ. Đại diện đặc biệt thông qua quy chế bầu cử. Các cử tri đã hăng hái đi đăng ký bầu cử.

**) Kiểm soát lực lượng vũ trang Nam Phi*

Theo quy định của thỏa thuận ngừng bắn, việc kiểm soát lực lượng vũ trang của

các bên được tiến hành từ ngày 1-4-1989, nhưng phải tới ngày 13-5-1989 mới thực hiện được.

Việc đầu tiên là rút 1.500 binh lính Nam Phi cùng các trang thiết bị quân sự của họ ra khỏi Namibia về đóng tại Grootfontein và Oshivelo. Việc này hoàn thành sau 12 tuần. Quân đội Nam Phi rút tới đâu, UNTAG kiểm soát các vị trí của họ tới đó.

UNTAG cũng kiểm soát 796 quân nhân Nam Phi ở lại Namibia để thi hành chức năng dân sự, như duy trì hoạt động của các sân bay, đảm bảo y tế cho dân chúng ở miền Bắc. Việc 796 quân nhân Nam Phi tiếp tục ở lại Namibia gây ra những quan ngại ở HĐBA. Để khắc phục tình trạng này, UNTAG phải đề nghị các nhân viên ICAO (Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế) và WHO (Tổ chức Y tế Thế giới) đến thay thế các quân nhân Nam Phi.

Khi rút khỏi Namibia, Nam Phi để lại một số nhân viên trẻ trong "Cơ quan Hành chính Quốc phòng", trực thuộc Tổng đốc Nam Phi, để trả lương cho các nhân viên địa phương đã từng phục vụ trong lực lượng vũ trang của Nam Phi. UNTAG đã yêu cầu Nam Phi hạn chế tới mức thấp nhất số lượng các nhân viên "Cơ quan Hành chính Quốc phòng".

Lực lượng vũ trang người địa phương do Nam Phi dựng lên lên tới 21.661 người, tính đến thời điểm ngày 1-4-1989. Theo kế hoạch của LHQ, số này phải phục viên tại chỗ. Toàn bộ vũ khí, trang bị, đạn dược của họ phải đưa vào kho do các nhân viên UNTAG quản lý. Tuy vậy, sau khi phục viên tại chỗ, đa số chiến binh này vẫn mặc quân phục Nam Phi, vẫn được Nam Phi trả lương. HĐBA yêu cầu chấm dứt tình trạng này. Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ và Tổng đốc Nam Phi phải trải qua những cuộc đàm phán căng thẳng để giải quyết vấn đề. Số người này vẫn sử

dụng quân phục của Nam Phi tới sau ngày bầu cử.

UNTAG cũng gặp trở ngại khi giải quyết điều kiện sinh sống cho binh sĩ thuộc hai tiểu đoàn lực lượng vũ trang Tây Nam Phi là người các bộ tộc nay phục viên tại chỗ. Số binh sĩ này cùng gia đình họ không có cách gì kiếm sống, vì họ không có nghề nghiệp nào khác, ngoài nghề cầm súng. Cho nên, tìm cách cho họ sống là một việc làm nhân đạo và cần thiết.

**) Kiểm soát các lực lượng vũ trang của các đảng phái chính trị Namibia*

UNTAG còn có nhiệm vụ kiểm soát chấm dứt các hành động thù địch giữa các bên Namibia, không để lực lượng bên ngoài xâm nhập qua biên giới vào Namibia. Các QSVQS thuộc UNTAG đã lập các trạm kiểm soát và thường xuyên tuần tra dọc biên giới Namibia – Nam Phi, nhất là khu vịnh Walvis và biên giới phía Bắc – nơi dân cư đông đúc, có quan hệ họ hàng huyết thống nằm trên lãnh thổ hai nước Namibia và Angola – cũng là nơi thường xuyên có các tổ cáo xâm nhập lãnh thổ Namibia.

Các tiểu đoàn Phần Lan và Malaixia đảm trách tuần tra biên giới cùng các nhân viên cảnh sát dân sự Tây Nam Phi. Tiểu đoàn của Kênia tuần tra ở khu vực miền Trung và miền Nam.

Nam Phi tố cáo các lực lượng SWAPO từ Angola xâm nhập phía bắc Nam Phi. Angola và SWAPO bác bỏ lời cáo giác này. UNTAG cùng Angola tổ chức lực lượng liên hợp tuần tra những khu vực bị tố cáo, nhưng không tìm thấy bằng chứng. Ngay cả khi tất cả các binh sĩ SWAPO đã từ Angola trở về Namibia để tham gia bầu cử, Nam Phi vẫn nhắc lại những lời tố cáo cũ. Thậm chí vài ngày trước cuộc bầu cử, Nam Phi vẫn thực hiện chiến dịch vu cáo, nhằm làm gián đoạn tiến trình Namibia

tiến tới độc lập. Binh lính Nam Phi còn tiến công một trụ sở cấp vùng của UNTAG tại Outjo, giết hại một nhân viên UNTAG người địa phương.

**) Kiểm soát các lực lượng cảnh sát Tây Nam Phi (SWAPOL)*

Để đảm bảo cuộc bầu cử diễn ra công bằng, dân chủ, SWAPOL phải thay đổi thái độ, cách thức làm việc, không được dọa dẫm nhân dân. Lực lượng cảnh sát LHQ thuộc UNTAG được tăng cường nhân viên, từ dự kiến 360 lên tới 1.500 người để hợp tác, cùng tuần tra với SWAPOL, kiểm soát công tác của SWAPOL, giám sát công tác đăng ký cử tri và bầu cử.

Về nguyên tắc, lúc đầu SWAPOL chịu trách nhiệm trực tiếp giữ gìn luật pháp, trật tự, UNTAG chỉ đóng vai trò gián tiếp, không có quyền bắt giữ người. Sau đó, vai trò của UNTAG tăng dần, ảnh hưởng mở rộng hơn. UNTAG trực tiếp tuần tra, tiếp xúc, bảo vệ nhân dân.

**) Yêu cầu hủy bỏ các đạo luật mang tính phân biệt chủng tộc; thực hiện ân xá, thả tù binh chiến tranh và dân thường bị giam giữ*

Ngay từ đầu, UNTAG đã tổ chức tại trụ sở LHQ (New York) và tại Windhoek các cuộc thương lượng với quan chức Nam Phi về việc hủy bỏ các đạo luật mang tính phân biệt chủng tộc; thực hiện ân xá, thả tù binh chiến tranh và dân thường bị giam giữ.

Kết quả là tháng 6-1989, bắt đầu giai đoạn hủy bỏ hoặc thay thế một số đạo luật phân biệt chủng tộc. Cho đến khi UNTAG rút đi, đã có 56 đạo luật bị sửa đổi hoặc bãi bỏ.

Vấn đề ân xá là chủ đề bàn thảo gay gắt giữa LHQ và Nam Phi ngay từ khi HĐBA thông qua nghị quyết 435 (1978). Nam Phi phân biệt tù chính trị với tù thường phạm người Namibia. LHQ không

đồng ý. Khi UNTAG bắt đầu hoạt động, vấn đề này lại được đem ra thảo luận; cuối cùng Tuyên bố Ân xá đã được thông qua ngày 6-6-1989, cho phép mọi người hồi hương về Namibia đều được cấp thẻ ân xá.

Đối với vấn đề trả tự do cho người bị giam giữ, ngay từ khi UNTAG có mặt tại Namibia, Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ đã gửi công hàm, yêu cầu Nam Phi, SWAPO, Angola và Dambia lập danh sách những người bị họ bắt, giam giữ. Công việc này được sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGOs).

Ngày 24-5-1989, UNTAG tiến hành phỏng vấn gần 200 người đã từng bị giam giữ và được SWAPO giải thoát; số người này và một số người khác có hoàn cảnh tương tự đã được hồi hương. Trong khi đó, Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ và Tổng đốc Nam Phi tiếp tục đàm phán về những tù binh bị chính quyền Nam Phi giam giữ. Quan điểm các bên khác nhau, nên cuối cùng các bên nhất trí tham khảo Cơ quan tư pháp độc lập. Ngày 20-7-1989, 25 tù chính trị được trả tự do. Tiếp đó, nhiều tù chính trị khác cũng được thả sau khi có ý kiến của cơ quan tư pháp độc lập và được UNTAG và Nam Phi chấp nhận.

UNTAG cũng nhận được tố cáo từ phía Nam Phi rằng SWAPO còn giam giữ người của Nam Phi. Trong khi đó, SWAPO phủ nhận tố cáo này và mời cộng đồng quốc tế điều tra. UNTAG cử ngay một đoàn sang Angola và Dambia để tìm hiểu vấn đề, với sự hợp tác của các chính phủ sở tại và của SWAPO, nhưng không thấy bất cứ người nào bị giam giữ tại những địa điểm do Nam Phi nêu ra. Danh sách người mất tích ban đầu lên tới 1.100, sau đó qua điều tra của UNTAG, Nam Phi rút xuống còn 350 người mất tích.

**) Hồi hương dân tỵ nạn*

Theo kế hoạch của LHQ, mọi người dân Namibia đều được trở về nước đúng hạn

để tham gia đầy đủ vào tiến trình chính trị, bầu cử. Để thực hiện nghị quyết HĐBA số 435 (1978), các cơ quan chuyên môn của LHQ như Cao uỷ LHQ về người tỵ nạn (UNHCR), Chương trình Lương thực Thế giới (WFP), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của LHQ (FAO), Quỹ Nhi đồng LHQ (UNICEF) và Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hoá của LHQ (UNESCO) đều đóng góp vào chương trình hồi hương người tỵ nạn. Tại Namibia, Hội đồng Nhà thờ (*Council of Churches*) là đối tác các chương trình của UNHCR.

Phần lớn người dân Namibia tỵ nạn tại nước láng giềng Angola; một số nhỏ hơn tỵ nạn ở Dambia. Số còn lại tuy không nhiều, nhưng ở rải rác tại 44 nước khác. Thành thử, UNHCR phải phối hợp công tác trên phạm vi toàn thế giới để giải quyết vấn đề hồi hương người tỵ nạn Namibia.

Ngay sau khi có Tuyên bố Ân xá ngày 6-6-1989, UNTAG đã lập 3 cầu hàng không, mở 5 điểm của khẩu đường bộ, 5 trạm tiếp nhận ở miền Bắc và Trung Namibia để tiếp nhận và đăng ký số người tỵ nạn trở về, cung cấp cho họ một số vật dụng cần thiết để duy trì cuộc sống. Đồng thời UNTAG phải canh gác, đảm bảo an toàn cho các trại tiếp đón nói trên.

UNTAG còn lập một loạt trạm tiếp nhận trung chuyển khác. Quá trình tiếp nhận và tái định cư dân tỵ nạn phải thông qua các cấp cơ sở để giải quyết vấn đề nhà ở, canh tác, nước sinh hoạt, y tế, giáo dục, hỗ trợ sinh hoạt gia đình.

Cảnh sát thuộc UNTAG phải bảo vệ các ngôi làng tái định cư của dân tỵ nạn SWAPO trước các cuộc tấn công trả thù của một số phân tử thuộc bộ tộc Koevoet ở miền Bắc. Cảnh sát UNTAG đã góp phần không nhỏ vào việc giữ gìn an toàn, ổn định trật tự, tháo gỡ các vấn đề căng thẳng ở địa phương.

Tính ra UNTAG đã giúp cho 42.736 người ty nạn Namibia được hồi hương.

**) Đăng ký và giám sát bầu cử*

Ngay sau khi HĐBA thông qua nghị quyết 435 (1978), LHQ đã dựng kế hoạch giám sát, kiểm soát bầu cử ở Namibia.

Ngày 3-7-1989, bắt đầu quá trình đăng ký và vận động bầu cử. Quá trình này dự định kết thúc vào 15-9-1989, nhưng căn cứ vào thực tế, Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ yêu cầu kéo dài tới 23-9-1989 để mọi cử tri có cơ hội đi bầu cử.

Quy định bầu cử ở Namibia căn cứ vào nơi sinh, nơi cư trú, hoặc theo huyết thống; cụ thể công dân từ 18 tuổi trở lên có thể đi bầu, nếu người đó sinh ra ở Namibia; hoặc liên tục sống 4 năm ở Namibia; hoặc có bố hoặc mẹ là người sinh ra ở Namibia. Điều đó tạo cơ hội cho mọi người được tham gia vào quá trình dân chủ hóa đất nước.

UNTAG đã lập 70 trung tâm đăng ký cử tri, cùng 110 đội đăng ký lưu động, 2.200 điểm đăng ký bỏ phiếu trên toàn quốc. Mỗi điểm bầu cử đều do nhân viên UNTAG cùng nhân viên cảnh sát dân sự giám sát. Trung tâm đăng ký bầu cử do trung tâm máy tính của UNTAG điều hành. Số cử tri đăng ký đi bầu lên tới 701.483 người, tăng 2,4% so với con số 685.276 người theo danh sách quản lý của chính quyền cũ. Điều đó chứng tỏ UNTAG đã huy động được đông đảo dân chúng nhiệt tình tham gia cuộc tổng tuyển cử.

UNTAG tổ chức ra 358 điểm bỏ phiếu, với 1.758 nhân viên LHQ, cùng 885 chuyên gia do chính phủ 27 nước cử đến. Bên cạnh đó, còn có 1.023 kiểm sát viên cảnh sát hỗ trợ. Cho tới lúc đóng cửa các hòm phiếu ngày 11-11-1989, có hơn 97% cử tri đã đi bỏ phiếu trong không khí yên bình. Ngay trong những ngày đầu tiên, cử tri Namibia đã hồ hởi, xếp hàng trật tự dài hàng kilômét, đôi khi xếp hàng cả

trong đêm giá lạnh chờ các địa điểm bầu cử mở cửa; hoặc xếp hàng nhiều giờ đồng hồ dưới trời nắng đợi đến lượt bỏ phiếu.

Kết quả kiểm phiếu cho thấy không đảng nào đạt đa số hai phần ba (2/3) theo dự tính ban đầu; nhưng SWAPO giành được 41 trong tổng số 72 ghế tại Quốc hội, chiếm 57,3% số phiếu; đảng Liên minh Dân chủ Turnhalle (DTA) về thứ nhì với 21 ghế. Số ghế còn lại thuộc 8 đảng khác. Kết quả cuộc bầu cử ở Namibia cho thấy nền dân chủ non trẻ ở châu Phi đã cống hiến cho thế giới kinh nghiệm về tổ chức, thực hiện một cuộc bầu cử dân chủ đa đảng ở một nước vốn là thuộc địa gần một thế kỷ đã được tiến hành suôn sẻ, đạt mẫu mực về công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, kiểm chế những tính toán lợi ích đảng phái, hoà hợp dân tộc, độ lượng, khoan dung.

Sau khi đánh giá vai trò của các cử tri, các đảng chính trị, chính quyền Nam Phi và UNTAG, Tổng Thư ký LHQ nói: "Namibia sẽ trở thành một dân tộc thống nhất, nơi mọi người dân thuộc các xu hướng chính trị khác nhau, có thể cùng nhau hưởng những quyền không thể chối cãi của dân tộc mình. Đó là mục tiêu mà LHQ theo đuổi suốt 43 năm qua, kể từ khi lần đầu tiên vấn đề Namibia được đưa ra trước Đại hội đồng LHQ".

Ngày 21-11-1989, quốc hội lập hiến mới được bầu triệu tập phiên họp đầu tiên, để bầu các ủy ban và các chức danh lãnh đạo. Cũng trong thời gian này, từ ngày 18 đến 24-11-1989, Nam Phi rút hết những binh sĩ cuối cùng ra khỏi Namibia. Ngày 21-12-1989, Chủ tịch SWAPO Sam Nujoma thành lập nội các. Ngày 9-2-1990, bản Hiến pháp đầu tiên của Namibia được thông qua theo phương pháp đồng thuận.

Trong thời gian từ khi bầu cử, Thống đốc Nam Phi vẫn chịu trách nhiệm quản lý hành chính lãnh thổ tới khi Namibia tuyên bố độc lập; UNTAG vẫn giám sát hoạt động

và trao đổi với Thống đốc những vấn đề cần thiết. Sau bầu cử, UNTAG đóng cửa một số trung tâm, giảm nhân viên tại một số trung tâm khác và đóng cửa hoàn toàn các trung tâm, sau khi Namibia tuyên bố độc lập. Riêng lực lượng cảnh sát UNTAG phải đảm nhiệm công việc lớn hơn để giữ gìn an ninh, trật tự, do SWAPOL giảm nhân viên sau bầu cử.

Bộ phận quân sự UNTAG giảm dần số lượng vào đầu năm 1990. Trong khi đó, một Ủy ban quân sự ba bên, do UNTAG làm nòng cốt, được lập nên để giúp Namibia xây dựng quân đội hợp nhất. Quân đội Namibia ra đời, gồm các binh sĩ của các bên đối lập. Một đơn vị thuộc tiểu đoàn Kenya trong thành phần UNTAG ở lại theo thỏa thuận song phương, giúp huấn luyện quân đội Namibia.

Đêm 21-3-1990, Namibia làm lễ tuyên bố độc lập, Tổng thống Sam Nujoma tuyên thệ nhậm chức trước sự chứng kiến của Tổng Thư ký LHQ và nhiều nguyên thủ quốc gia trên thế giới. Nhiệm vụ UNTAG đã hoàn thành.

3. Thay lời kết luận

1- LHQ đã hoàn thành nhiều công việc khác nhau ở Namibia. Nhiệm vụ của UNTAG trước hết mang tính chính trị, nhằm phi thực dân hóa lãnh thổ nằm dưới sự quản thác của Nam Phi theo uỷ nhiệm của Hội Quốc liên và LHQ, nhưng bị Nam Phi lợi dụng biến thành thuộc địa. Đây là kết quả của cuộc đấu tranh kiên trì, bền bỉ của nhân dân Namibia đứng lên cầm vũ khí chiến đấu chống lại chủ nghĩa thực dân, kết hợp với quyết tâm của cộng đồng quốc tế đòi xóa bỏ chế độ thực dân, phân biệt chủng tộc lỗi thời.

2- Hoạt động của UNTAG đánh dấu sự phát triển về quy mô, nội dung, tính chất của hoạt động gìn giữ hòa bình giai đoạn cuối Chiến tranh lạnh. UNTAG không chỉ thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình

truyền thống, như giám sát ngừng bắn giữa Nam Phi và lực lượng SWAPO, giám sát rút quân Nam Phi ra khỏi Namibia, không để lực lượng SWAPO và các lực lượng khác ra khỏi các căn cứ của họ, những công việc này đều nhận được sự đồng thuận của các bên liên quan, trải qua quá trình đấu tranh chính trị, ngoại giao lâu dài. UNTAG còn mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực mới, đó là các hoạt động giám sát lực lượng cảnh sát dân sự; đấu tranh đòi bãi bỏ luật pháp phân biệt đối xử, đưa lại quyền làm người cho nhân dân; đôn đốc việc trả tự do cho các tù chính trị và hồi hương những người bị đi đày. Đặc biệt, UNTAG đã tổ chức điều hành cuộc bầu cử tự do, đa đảng dân chủ và công bằng, không để xảy ra đổ máu vì tranh giành quyền lực. Đó là những nội dung hoàn toàn mới trong hoạt động gìn giữ hòa bình LHQ tính đến thời điểm năm 1989.

3- Với những nhân viên quân sự và dân sự được 50 nước cung cấp (trong đó có mặt hầu hết các nước ủy viên thường trực HĐBA như Pháp, Anh, Liên Xô, Mỹ), UNTAG thể hiện sự thỏa hiệp về quyền lợi của các nước lớn tại khu vực miền Nam châu Phi. Liên Xô và Mỹ đều không đủ sức tranh dành ảnh hưởng của bên kia tại khu vực này. Mâu thuẫn quyền lợi chung của các nước ở đây là gạt bỏ chế độ Apartheid, xóa bỏ chế độ thực dân tàn bạo. Điểm đồng ý đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình Namibia từng bước từ thuộc địa tiến tới độc lập hoàn toàn. Cùng với sự thỏa hiệp của các nước lớn ở giai đoạn cuối chiến tranh lạnh, các hoạt động ngoại giao giữa LHQ và nhóm 5 nước, lực lượng UNTAG đã phát huy vai trò, tác dụng quan trọng. Ngày 28-2-1994, Nam Phi và Namibia đã ký 1 hiệp định chính thức trả Vịnh Walvis cho Namibia, chấm dứt 84 năm chiếm đóng của Nam Phi đối với hải cảng này. Walvis là hải cảng nước sâu rất thuận lợi cho tàu bè ra vào và có vị trí



quan trọng đối với Namibia và cả Nam Phi.

4- Thành công lớn nhất của UNTAG là thực hiện đầy đủ nhiệm vụ do HĐBA giao. Namibia giành độc lập đúng tiến trình theo nghị quyết HĐBA số 435 (1978) và trở thành quốc gia thành viên LHQ vào tháng 4-1990. Đây là quốc gia thành viên LHQ đầu tiên ra đời từ hoạt động gìn giữ hòa bình. Nền độc lập của Namibia là thành quả đấu tranh gian khổ giành độc lập dân tộc của nhân dân Namibia, dưới sự lãnh đạo của SWAPO, đồng thời cũng là kết quả những nỗ lực của cộng đồng quốc tế và các nước "tiên tuyến" miền Nam châu Phi, là sản phẩm của sự kết hợp giữa đấu tranh vũ trang với đàm phán hòa bình. Namibia được độc lập, giành lại chủ quyền, đánh dấu sự tan rã hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ trên lục địa châu Phi².

5- Hoạt động gìn giữ hòa bình LHQ tại Namibia đánh dấu khởi đầu một loạt đổi mới trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình, là một "phòng thí nghiệm" về việc giao cho lực lượng gìn giữ hòa bình những nhiệm vụ mang tính tham vọng hơn. Tổ chức lực

lượng gìn giữ hòa bình bước đầu có sự điều chỉnh, bằng cách bổ nhiệm chức danh Đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký LHQ, trên cơ sở tham khảo HĐBA. Đại diện đặc biệt có nhiệm vụ điều phối các bộ phận, các tổ chức chuyên môn, các cơ quan... tham gia hoạt động gìn giữ, xây dựng hòa bình, tái thiết đất nước. Từ đây, lực lượng gìn giữ hòa bình LHQ bắt đầu được giao những nhiệm vụ rộng lớn hơn, phức tạp hơn, bao gồm chấm dứt xung đột, giám sát ngừng bắn và rút quân đội nước ngoài, giám sát giải ngũ các binh sĩ; hồi hương người ly tán, tỵ nạn trong chiến tranh, đảm bảo thực thi những quyền cơ bản của con người... Đặc biệt, lần đầu tiên lực lượng gìn giữ hòa bình được giao nhiệm vụ tổ chức bầu cử tại một nơi là thuộc địa hàng trăm năm, dân chúng chưa hề biết đến luồng gió của tự do, dân chủ. LHQ còn giúp thành lập và xây dựng chính quyền mới non trẻ.

Trên cơ sở kinh nghiệm của UNTAG, LHQ đã áp dụng vào hoạt động gìn giữ hòa bình ở Campuchia và một số nơi khác thời kỳ sau chiến tranh lạnh.

Chú thích

1. Đó là Australia, Áo, Bangladesh, Bacbadốt, Bỉ, Canada, Trung Quốc, Côngô, Côtxta Rica, Đan Mạch, Ai Cập, Tây Ban Nha, Phigi, Phần Lan, Pháp, Gana, Hy Lạp, Guyana, Hungari, Ấn Độ, Indônêxia, Ailen, Italia, Hamaica, Nhật Bản, Kênya, Malaixia, Nigiêria, Na Uy, Niu Dilân, Pakixtan, Panama, Hà Lan, Pêru, Ba Lan, Bồ Đào Nha, CHDC Đức, CHLB Đức, Anh, Xingapo, Xudăng, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Tiệp Khắc, Thái Lan, Tôgô, Trinidát - Tôbagô, Tuynidi, Liên Xô và Nam Tư.

2. Trong vòng một năm hoạt động, chỉ có 19 binh lính lực lượng UNTAG bị sát hại. Chi phí vật chất cho chiến dịch là 368,6 triệu USD

Tài liệu tham khảo

1. Organisation des Nations Unies (1999), *50 ans de maintien de la paix (1948-1998)*, New York.

2. Từ Thiên Tân, Lương Chí Minh (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới, tập 6- Thời đương đại (1945-2000)*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mạng internet: www.un.org/depts/dpko/dpko/co_mission